

KỸ THUẬT TỐI ƯU HÓA DÒNG TIỀN TRONG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

Bùi Thị Bích Hằng

Khoa Kế toán Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng

Email: hangbtb@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 07/9/2023

Ngày PB đánh giá: 03/10/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

TÓM TẮT: Quản trị dòng tiền là vấn đề quan trọng của tài chính công ty đa quốc gia. Sự thiếu hụt hoặc thặng dư tiền mặt quá mức đều ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của công ty đa quốc gia trên phạm vi toàn cầu. Quản trị dòng tiền hiệu quả giúp công ty đa quốc gia nâng cao năng lực tài chính và khả năng sinh lời. Dòng tiền của công ty đa quốc gia có thể được tối đa hóa bằng cách giảm chi phí chuyển đổi tiền tệ, quản lý việc chuyển tiền giữa các công ty con và đầu tư tiền mặt thặng dư. Bài báo mô tả lần lượt các kỹ thuật này thông qua các tình huống cụ thể. Đồng thời chỉ ra rằng, trong một số trường hợp, việc tối ưu hóa dòng tiền của công ty đa quốc gia cũng gặp những trở ngại nhất định.

Từ khóa: công ty đa quốc gia, dòng tiền, quản trị tài chính.

OPTIMIZING CASH FLOWS IN MULTINATIONAL CORPORATION FINANCIAL MANAGEMENT

ABSTRACT: Cash flow management is an important aspect of multinational corporation financial management. The excessive lack or redundancy of cash at MNC can lead to substantial losses for multinational corporations. Effective cash flow management helps multinational corporations improve their financial capacity and profitability. Cash inflows can be optimized by the following techniques: minimizing currency conversion costs, managing inter subsidiary cash transfers and investing excess cash. In this article, each

of these techniques is discussed in turn. In some cases, optimizing cash flow can become complicated because of the obstacles.

Keywords: multinational corporation, cash flow, financial management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những nguyên tắc của quản trị tài chính doanh nghiệp là luôn đảm bảo khả năng chi trả. Doanh nghiệp cần đảm bảo một mức ngân quỹ tối thiểu để thực hiện chi trả cho các nghĩa vụ thanh toán trong từng thời điểm. Việc đảm bảo khả năng thanh toán liên quan đến uy tín của doanh nghiệp, đồng thời giúp doanh nghiệp đề phòng những rủi ro. Do vậy, điều đáng quan tâm ở một doanh nghiệp là các dòng tiền. Dòng tiền ra và dòng tiền vào được tái đầu tư phản ánh khoản thu nhập thực tế mà doanh nghiệp đưa lại sau một thời gian hoạt động. Các quyết định đầu tư, quyết định tài trợ vốn hay phân phối lợi nhuận đều phải dựa trên cơ sở chủ yếu là dòng tiền.

Đối với công ty đa quốc gia, luôn có sự vận động của các luồng tiền tệ giữa các quốc gia, gắn liền với nhiều đồng tiền khác nhau. Vấn đề tối ưu hóa dòng tiền trên phạm vi hoạt động quốc tế luôn được các công ty đa quốc gia chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, công tác quản lý dòng tiền trong quản trị tài chính cần phải thực hiện trên cơ sở nắm

bắt đầy đủ các đặc điểm hoạt động của công ty vì tài chính công ty đa quốc gia vừa có tính chất của tài chính doanh nghiệp, vừa có tính chất của tài chính quốc tế.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về dòng tiền và quản trị dòng tiền của công ty đa quốc gia

2.1.1. Dòng tiền của công ty đa quốc gia

Công ty đa quốc gia (Multinational Corporation - MNC) là một công ty tham gia vào quá trình sản xuất và bán sản phẩm hoặc dịch vụ ở nhiều nước. Theo thông lệ quốc tế, một công ty đa quốc gia phải bao gồm một công ty chính (công ty mẹ) tại một quốc gia và các công ty chi nhánh (công ty con) hoạt động sản xuất kinh doanh tại 5 quốc gia khác trở lên [1].

Trên thực tế, những hoạt động của MNC đều gắn với các mối quan hệ kinh tế dẫn đến việc tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ, thể hiện ở sự vận động của các dòng tiền. Các mối quan hệ này diễn ra ở phạm vi nhiều quốc gia làm phát sinh các

khoản tiền đi vào và các khoản tiền đi ra khỏi MNC. Dòng tiền vào được hình thành khi MNC thực hiện vay vốn từ ngân hàng hoặc các công ty con; phát hành chứng khoán; thu tiền tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa; nhận lợi nhuận hoặc các khoản phí do công ty con chuyển... Dòng tiền ra của MNC gắn với các hoạt động đầu tư vào các loại tài sản cố định; cho vay hoặc đầu tư vào các công ty con; trả tiền mua nguyên vật liệu; trả lương người lao động; nộp thuế... Theo đó, dòng tiền của MNC phản ánh sự vận động của tiền đi vào và đi ra trong một thời kỳ nhất định từ các hoạt động của MNC.

Dòng tiền của MNC chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

- *Thị trường hoạt động*: Môi trường hoạt động của MNC rất rộng, bao gồm các chi nhánh và những thị trường tiêu thụ khác ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Vì thế dòng tiền của MNC cũng có liên quan đến các quốc gia tương ứng. Sự vận động của luồng tiền tệ sẽ luôn đối mặt với một loạt rủi ro là rủi ro chính trị của các quốc gia.

- *Sử dụng nhiều đồng tiền*: Mỗi quốc gia, nhóm quốc gia sử dụng những đồng tiền riêng để giao dịch nên quá trình sản xuất kinh doanh của MNC phải sử dụng nhiều đồng tiền

khác nhau. Sự chuyển đổi giữa các đồng tiền được thực hiện thường xuyên khi có dòng tiền khiến các MNC phải đối mặt với một rủi ro khác là rủi ro tỷ giá.

- *Đặc điểm về đa sở hữu*: Sở hữu mang tính chất quốc tế trở thành xu hướng trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu. Các cá nhân ở các quốc gia khác nhau có thể đồng sở hữu một công ty do công ty này đặt chi nhánh tại nước mình. Sự khác biệt về văn hóa kinh doanh của các chủ sở hữu trong trường hợp công ty đa sở hữu là cản trở đối với quản trị tài chính của MNC.

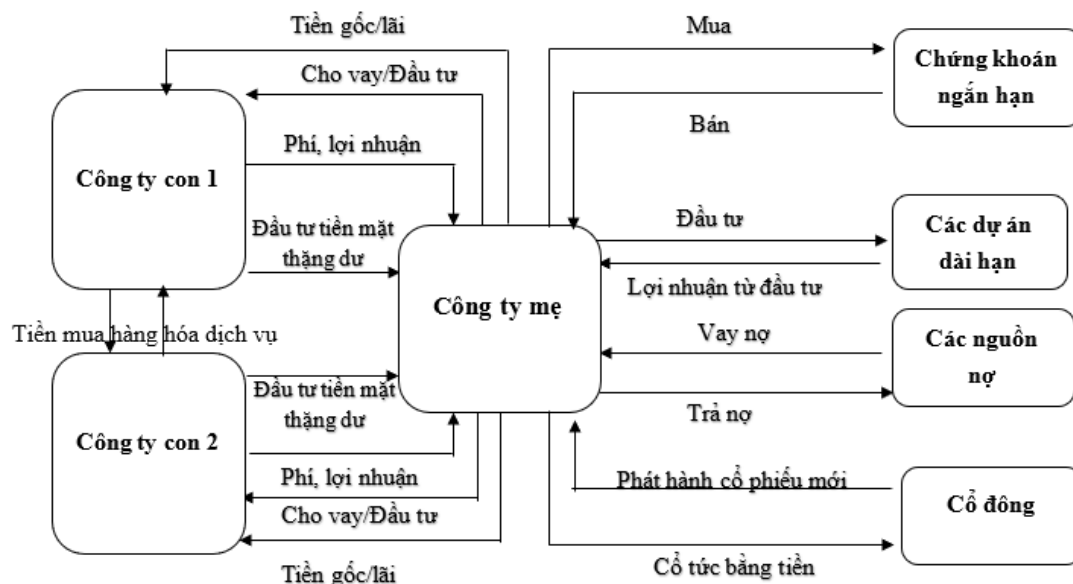
2.1.2. Quản trị dòng tiền của công ty đa quốc gia

Quản trị dòng tiền là việc MNC lập kế hoạch, xác định, theo dõi và điều chỉnh dòng tiền để cân đối dòng tiền ra, dòng tiền vào để tối ưu hóa các nguồn lực sẵn có của MNC nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa giá trị tài sản của chủ sở hữu. Công tác quản trị dòng tiền được thực hiện thường xuyên thông qua phân tích các chu kỳ tiền vào, tiền ra. Trên cơ sở đó, MNC có sự điều chỉnh dòng tiền trong toàn bộ hệ thống, tránh tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng ảnh hưởng đến sự liên tục trong quá trình kinh doanh, hoặc dư thừa

tiền mặt làm giảm khả năng sinh lời của MNC.

Các MNC được tổ chức theo mô hình một nhóm liên kết. Vì vậy, luân chuyển dòng tiền giữa các thành viên trong nhóm sẽ có tác động đến hiệu quả quản trị dòng tiền nói chung của toàn bộ tập đoàn. Theo mô hình quản trị tiền mặt tập trung, công ty mẹ trực tiếp điều hành các hoạt động liên quan

đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trên toàn thế giới. Các công ty con sẽ chuyển lợi tức cổ phần, các khoản phí và tiền mặt thặng dư cho công ty mẹ. Công ty mẹ chuyển các khoản cho vay, đầu tư cũng như lợi tức từ các khoản đầu tư này về cho công ty con. Giữa các công ty con có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ và chuyển tiền qua lại [5].



Hình 1.1: Lưu chuyển tiền của MNC

Nguồn: Jeff Madura (2015)

Mỗi công ty con thường chỉ chú trọng đến quản trị tài chính đối với hoạt động của riêng mình nên có thể ảnh hưởng đến mục tiêu chung của toàn MNC. Vì vậy, việc quản trị dòng tiền đúng trên góc độ của công ty mẹ cần được thực hiện một cách hợp lý

để giúp các MNC đạt được mục tiêu tài chính của mình. Trên quan điểm tập trung hóa, quản trị dòng tiền quốc tế của MNC hướng đến các mục tiêu sau: (1) Tối ưu hóa các biến động của dòng tiền, đẩy mạnh dòng tiền vào, giảm thiểu dòng tiền phải thanh toán

và chi phí giao dịch tiền mặt; (2) Đầu tư tiền mặt thặng dư với tỷ suất sinh lời cao và rủi ro ở mức độ kiểm soát.

2.2. Một số kỹ thuật tối ưu hóa dòng tiền của công ty đa quốc gia

2.2.1. Sử dụng mạng thanh toán đa quốc gia

Các mối quan hệ giá trị giữa công ty mẹ và các công ty con hoặc giữa các công ty con với nhau được hình thành trong quá trình hoạt động của MNC. Giữa các thành viên thường phát sinh các khoản tiền cần thanh toán qua lại. Khác với trường hợp các công ty con nằm trên cùng một quốc gia, việc chuyển tiền giữa các chi nhánh của MNC phải chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: chính sách tiền tệ các quốc gia liên quan; tỷ giá hối đoái của các đồng tiền; chi phí chuyển tiền cao; số lượng giao

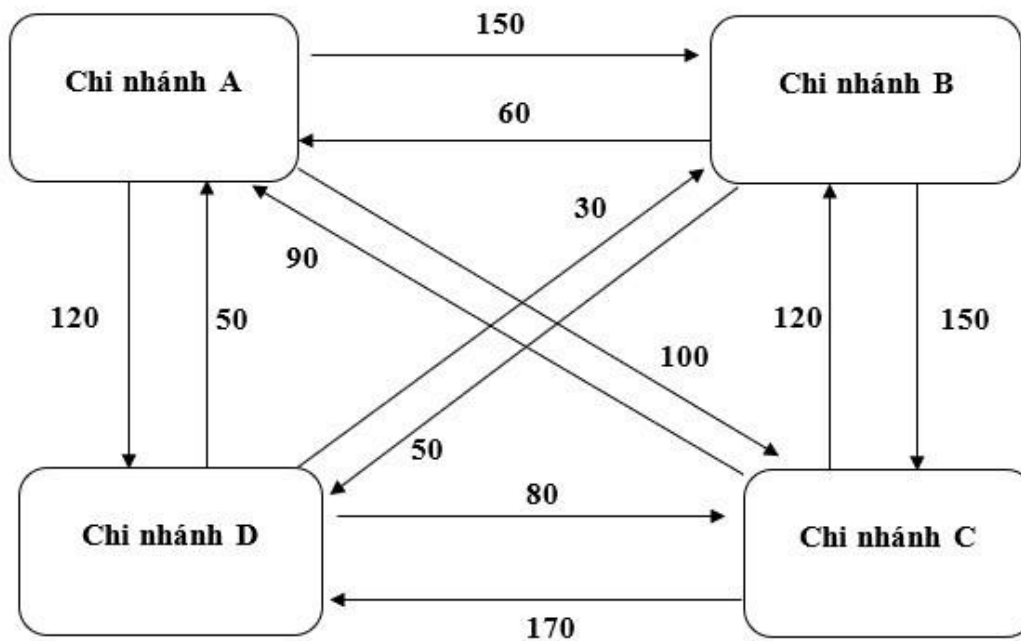
dịch lớn, thời gian thực hiện giao dịch kéo dài... Để hạn chế những ảnh hưởng này, nhằm tăng tính hiệu quả của quá trình thanh toán nội bộ, MNC đã thành lập mạng thanh toán đa quốc gia với vai trò như trung tâm thanh toán bù trừ (hệ thống thanh toán sổ dư ròng đa phương). Với kỹ thuật này, số tiền giữa các chi nhánh cần thanh toán cho nhau được tính ròng để giảm số giao dịch và số tiền chuyển.

Xem xét việc áp dụng kỹ thuật này thông qua tình huống sau: Công ty thương mại X của Anh có các chi nhánh tiêu thụ A, B, C, D ở các quốc gia khác nhau. Dưới đây là ma trận thanh toán dòng tiền giữa các chi nhánh của công ty trong một tháng hoạt động. Biết chi phí giao dịch ngoại hối là 0,5%. (Đơn vị: nghìn £)

Tên chi nhánh	Giá trị chi trả cho các chi nhánh			
	A	B	C	D
A	-	150	100	120
B	60	-	150	50
C	90	120	-	170
D	50	30	80	-

Theo phương thức thanh toán thông thường, giữa các chi nhánh sẽ

có các giao dịch chuyển tiền như hình dưới đây:



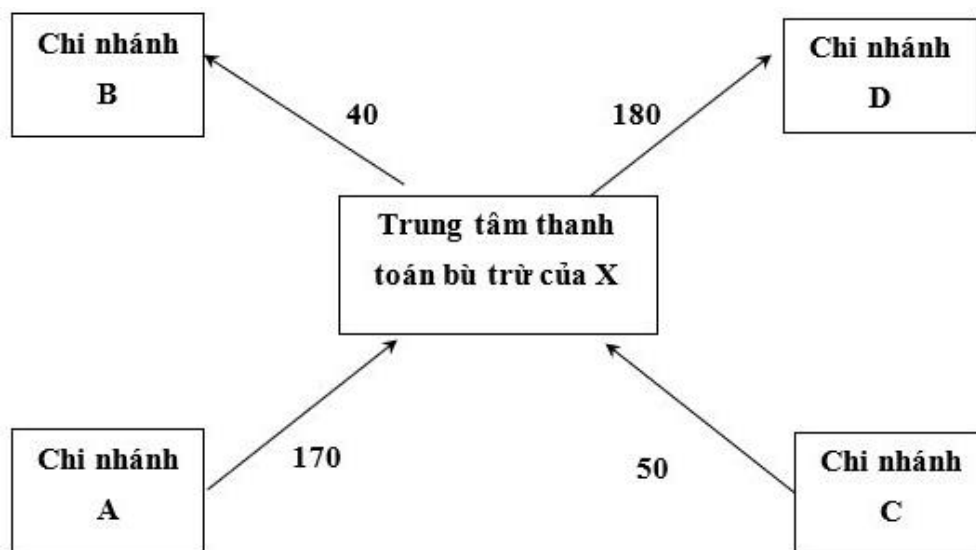
Hình 2.1: Dòng tiền chu chuyển giữa các công ty con của hãng X

Nguồn: Tác giả xây dựng

Xác định dòng tiền thanh toán ròng giữa các công ty chi nhánh theo bảng sau:

Chi nhánh	Tổng số tiền chi	Tổng số tiền thu	Chênh lệch ròng
A	370	200	-170
B	260	300	40
C	380	330	-50
D	160	340	180
Tổng	1.170	1.170	-

Từ đó thiết lập sơ đồ chu chuyển vốn của các chi nhánh như sau:



Hình 2.2: Hệ thống số dư vòng đa phương của công ty X

Nguồn: Tác giả xây dựng

Trường hợp này, công ty X đã: giảm số giao dịch chuyển tiền từ 12 giao dịch xuống còn 4 giao dịch, tiết kiệm chi phí chuyển tiền 3,65 (nghìn £).

Tóm lại, mạng thanh toán đa quốc gia giúp các MNC đạt được các lợi ích sau:

- Tiết kiệm chi phí giao dịch tiền tệ quốc tế và chi phí hành chính do giảm số lượng giao dịch chuyển tiền giữa các bên.
- Công ty mẹ có sự kiểm soát chặt chẽ hơn về giao dịch chuyển tiền giữa các công ty con.
- Việc dự báo dòng tiền sẽ dễ dàng và chính xác hơn vì thực hiện

thanh toán ròng trong cả thời kỳ nhất định, giúp công ty quản trị dòng tiền của cả tập đoàn hiệu quả hơn.

2.2.2. Chuyển giá quốc tế

Chuyển giá là hành vi thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tài sản được chuyển dịch giữa các chủ thể trong một nhóm liên kết không theo giá thị trường nhằm tối thiểu hóa số thuế phải nộp và tối đa hóa lợi nhuận thu được của nhóm liên kết. Nói cách khác, đó là việc định giá quá cao hoặc quá thấp trong các giao dịch giữa các thành viên trong một nhóm liên kết nhằm chuyển thu nhập và lợi nhuận từ nơi có thuế suất cao sang nơi có thuế suất thấp [1]. Trong hành vi chuyển giá thì đối tượng tác

động chính là giá cả. Giá cả có thể xác định lại trong các giao dịch của MNC xuất phát từ ba lý do sau:

Thứ nhất, xuất phát từ quyền tự do định đoạt trong kinh doanh, các chủ thể hoàn toàn có quyền quyết định giá cả của một giao dịch. Các bên tham gia giao dịch có quyền mua - bán hàng hóa, dịch vụ với giá họ thỏa thuận.

Thứ hai, xuất phát từ mối quan hệ gắn bó chung về lợi ích giữa nhóm liên kết nên sự khác biệt về giá giao dịch được thực hiện giữa công ty mẹ và các công ty con của MNC không làm thay đổi tổng lợi ích của MNC (doanh thu bán hàng).

Thứ ba, việc quyết định chính sách giá giao dịch của MNC không làm thay đổi tổng lợi ích chung nhưng làm thay đổi tổng nghĩa vụ thuế của họ. Thông qua việc định giá, nghĩa vụ thuế được chuyển từ chi nhánh có thuế suất cao sang chi nhánh có thuế suất thấp.

Chuyển giá giữa các công ty thành viên của MNC phổ biến là do sự khác biệt về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các quốc gia nên đây là một dạng thức tránh thuế để tăng lợi nhuận. Nội dung của chu chuyển vốn thông qua chuyển giá được hiểu như sau:

Nếu một MNC có nhiều công ty thành viên tại các quốc gia khác nhau

và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các quốc gia đó không giống nhau, đặc biệt là có sự khác biệt khá lớn thì công ty mẹ sẽ điều hành theo hướng: giảm lợi nhuận của các chi nhánh tại các quốc gia có thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cao và tăng lợi nhuận tại các chi nhánh tại các quốc gia có thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn bằng cách điều chỉnh giá bán sản phẩm, hàng hóa giữa các chi nhánh này với nhau.

Ngoài ra, việc tính phí chuyển giao công nghệ (licence) và phí bản quyền cao cho việc sử dụng công nghệ, kỹ thuật của công ty mẹ, hoặc tính chi phí quản lý của công ty mẹ vào công ty con... để giảm thuế, tăng thu nhập cho MNC.

Nghiên cứu tác động của chuyển giá thông qua tình huống sau: Một MNC có hai công ty con là A và B ở hai nước khác nhau. Công ty A sản xuất và bán cho công ty B 100.000 sản phẩm, giá 25 USD/SP. Chi phí sản xuất của công ty A là 18 USD/SP. Công ty B bán số sản phẩm trên ra thị trường với giá 32 USD/SP. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ở của công ty A là 25%, công ty B là 35%. Chi phí khác ở mỗi công ty là 1,5 USD/SP. Trong trường hợp này, lợi nhuận ròng của mỗi công ty và của toàn MNC sẽ được tổng hợp trong bảng sau:

(Đơn vị tính: nghìn USD)

TT	Chỉ tiêu	Công ty A	Công ty B	Toàn MNC
1	Doanh thu	2500	3200	5700
2	Giá vốn hàng bán	1800	2500	4300
3	Lợi nhuận gộp	700	700	1400
4	Chi phí khác	150	150	300
5	Lợi nhuận trước thuế	550	550	1100
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	137.5	192.5	330
7	Lợi nhuận ròng	412.5	357.5	770

Trong trường hợp công ty A bán cho công ty B với giá cao hơn là 28USD/SP. Khi đó ta sẽ có bảng tổng hợp như sau:

TT	Chỉ tiêu	Công ty A	Công ty B	Toàn MNC
1	Doanh thu	2800	3200	6000
2	Giá vốn hàng bán	1800	2800	4600
3	Lợi nhuận gộp	1000	400	1400
4	Chi phí khác	150	150	300
5	Lợi nhuận trước thuế	850	250	1100
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	212.5	87.5	300
7	Lợi nhuận ròng	637.5	162.5	800

Vậy số lợi nhuận của toàn MNC tăng lên do chuyển giá là 30 nghìn USD. Theo cách này, lợi tức đã chuyển từ nơi có thuế suất cao hơn sang nơi có thuế suất thấp hơn. Trong một số trường hợp, một chi nhánh có thể rơi vào tình trạng lỗ. Nguyên nhân là khi tăng chi phí sản xuất lên bằng nhiều cách như đẩy giá thành nguyên vật liệu, tăng giá trị tài sản để tăng khấu hao ... thông qua chuyển giá thì chi nhánh bị lỗ không phải nộp thuế thu nhập nên thuế phải nộp bằng không. Trong trường hợp này, các MNC có thể chuyển lợi nhuận từ những quốc gia có lãi sang chi nhánh đang lỗ. Sự điều chỉnh này giúp MNC tiết kiệm được số thuế tối thiểu bằng mức tính trên số lỗ của công ty chi nhánh. Kỹ thuật chuyển giá mang lại lợi ích cho MNC nhưng cũng dễ dẫn đến vi phạm chính sách thuế của các quốc gia. Trường hợp chuyển giá điển hình tại Việt Nam là công ty TNHH Nước giải khát Coca Cola Việt Nam. Công ty này đã tính giá nhập khẩu hương liệu từ công ty mẹ với giá rất cao, dẫn đến chi phí nguyên phụ liệu chiếm trên 70% giá vốn. Theo kết quả thanh tra của Tổng cục Thuế vào tháng 12/2019, Coca Cola đã làm thất thoát ngân sách 471 tỷ đồng tiền thuế bao gồm: 359 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp, 60

tỷ đồng thuế giá trị gia tăng, gần 52 tỷ đồng thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài [4].

Kỹ thuật chuyển giá nhằm gian lận thuế có thể được thực hiện trực tiếp giữa công ty mẹ và công ty con hoặc được thực hiện qua một nước thứ ba. Bên cạnh cách điều chỉnh giá bán nhằm chuyển lợi nhuận từ nơi có thuế suất cao đến nơi có thuế suất thấp, các MNC cũng có thể chuyển dòng tiền của mình theo hướng tương tự thông qua các giao dịch khác. Đó là, chuyển giá qua các chi phí trung gian, thực hiện siêu khuyến mãi, nâng cao chi phí quảng cáo nhằm chiếm lĩnh thị trường, Thông qua các giao dịch thương mại quốc tế, các công ty đã phát sinh thêm các chi phí như phí hoa hồng, phí tiếp thị quốc tế. Đây là hình thức chuyển thu nhập ra nước ngoài bằng cách tăng các chi phí ngoài giá của sản phẩm. Công ty mẹ có thể áp dụng tính phí bản quyền sử dụng công nghệ, chi phí quản lý cao hơn thực tế trong trường hợp công ty con bị tính thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất cao hơn và ngược lại. Phương thức chuyển giá này hầu như chỉ thực hiện với điều kiện MNC thực hiện mô hình quản lý tài chính tập trung, mọi kết quả kinh doanh của các chi nhánh cuối cùng đều được chuyển về tập hợp tại công ty mẹ.

2.2.3. Chiến lược trả chậm, thu sớm, vay và chuyển tiền nội bộ giữa các chi nhánh

MNC có thể điều chỉnh thời hạn thanh toán đối với những giao dịch trong phạm vi nhóm liên kết nhằm có lợi nhất cho việc sử dụng vốn. Giả sử giữa các chi nhánh có quan hệ mua bán hàng hóa, khi đó các khoản thanh toán sẽ được thực hiện giữa các quốc gia. MNC có thể tối ưu hóa dòng tiền bằng cách: (1) Áp dụng chiến lược trả chậm nếu bên phải trả chưa có nguồn vốn kịp thời để thanh toán; (2) Áp dụng chiến lược thu sớm nên bên phải thu có nhu cầu huy động vốn nhưng không muốn hoặc khó khăn khi huy động từ bên ngoài. Chiến lược này giúp các công ty con điều chỉnh được dòng tiền trên bảng cân đối kế toán, hạn chế tăng số tiền vay ngắn hạn. Từ đó MNC tiết kiệm được chi phí lãi vay và chủ động trong các hoạt động của mình. Một trường hợp khác cũng được MNC áp dụng khi điều chuyển dòng tiền, đó là khi phát sinh các quan hệ vay nội bộ giữa công ty mẹ và công ty con, hoặc giữa các công ty con với nhau. Theo đó, lãi suất được tính cao hơn trong trường hợp công ty đi vay phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp cao, lãi suất được tính thấp hơn hoặc không tính lãi trong trường hợp ngược lại. Các quốc gia có thuế suất thu nhập

doanh nghiệp thấp được coi là thiên đường thuế giúp MNC chuyển thu nhập đến để tránh thuế. Một trong những trường hợp điển hình là Google - một công ty công nghệ đa quốc gia có trụ sở tại Mỹ. Năm 2017, Google chuyển số tiền gần 23 tỷ USD sang công ty khác ở Bermuda dưới hình thức chuyển tiền nội bộ. Thuế suất thu nhập doanh nghiệp tại Mỹ năm 2017 là 21% trong khi thuế suất ở Bermuda chỉ là 0%. Điều này giúp Google tránh được số tiền thuế 4,8 tỷ USD phải nộp cho chính phủ Mỹ [3].

2.2.4. Đầu tư tiền mặt thặng dư

Một trong những chiến lược quan trọng trong quản lý vốn bằng tiền nhằm tăng tỷ suất sinh lời của tài sản trong doanh nghiệp nói chung và trong MNC nói riêng là mua, bán chứng khoán ngắn hạn. Trường hợp thặng dư tiền, MNC sử dụng để đầu tư mua chứng khoán với mức sinh lời kỳ vọng cao hơn việc giữ tiền. Ngược lại, khi tiền mặt thiếu hụt, MNC sẽ bán bớt lượng chứng khoán này để đưa dự trữ tiền về mức tối ưu. MNC có thể lựa chọn đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu trong nước hoặc quốc tế, tùy thuộc vào lãi suất thực nhận là bao nhiêu. Công ty con của MNC thay vì chuyển lợi nhuận về cho công ty mẹ thì có thể sử dụng một phần để đầu tư cổ phiếu tại nước sở tại. Cách đầu tư

này giúp MNC để tránh ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái, tối ưu hóa tỷ suất lợi nhuận và gia tăng dòng tiền chuyển về công ty mẹ trong tương lai. MNC lựa chọn phương án này khi có nguồn tiền thặng dư và dự đoán trong thời gian đầu tư, giá trị của đồng tiền của công ty mẹ so với đồng tiền của công ty con tăng lên.

2.3. Một số trở ngại của MNC khi thực hiện kỹ thuật tối đa hóa dòng tiền

Khi thực hiện mạng thanh toán đa quốc gia, cần lưu ý đến chính sách kiểm soát giao dịch ngân hàng của từng quốc gia. Một số các quốc gia cho phép giao dịch thương mại và hạn chế chuyển tiền một chiều. Thời hạn thanh toán trả chậm có thể được quy định khác nhau ở các quốc gia, gây ảnh hưởng làm chậm quá trình thanh toán của mạng. Hơn nữa, để thực hiện được các kỹ thuật bù trừ hoặc điều chỉnh dòng tiền trả chậm, thu sớm cần có sự kiểm soát, phối hợp chặt chẽ giữa các công ty con và nhà quản trị của trung tâm thanh toán.

Các kỹ thuật tối ưu hóa dòng tiền có thể chỉ phù hợp với một số chi nhánh và ở một thời điểm nhất định. Với quy mô lớn và phạm vi hoạt động rộng, các MNC buộc phải có sự quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo các quy định về chính sách đầu

tư, chính sách tiền tệ của các quốc gia liên quan. Trong một số trường hợp, số liệu trên báo cáo tài chính của MNC có thể bị sai lệch. Khi thực hiện chuyển giá nhằm thay đổi dòng tiền, rõ ràng có sự tác động chủ quan của MNC đến sự ghi nhận doanh thu và chi phí của từng công ty con. Điều này dẫn đến số liệu báo cáo tài chính của các công ty đều bị ảnh hưởng, phản ánh không đúng kết quả kinh doanh. Một số nước sẽ được lợi về thuế vì có dòng tiền tăng lên, tuy nhiên một số nước khác bị thất thoát thuế. Vì vậy, các quốc gia đều có quy định pháp lý nhằm quản lý thuế đối với MNC. Tại Việt Nam, nghị định 132/NĐ-CP quy định: chi phí của giao dịch liên kết không phù hợp bản chất giao dịch độc lập hoặc không góp phần tạo ra doanh thu, thu nhập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Với quy định này, các MNC hoạt động tại Việt Nam chỉ được đưa vào chi phí các khoản phù hợp với hoạt động của công ty, thậm chí một số khoản chi phí sẽ bị không chế theo tỷ lệ nhất định. Trong trường hợp các công ty của MNC có quan hệ tín dụng nội bộ, cần lưu ý mức chi phí lãi vay bị không chế. “Tổng chi phí

lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế” [2].

Các MNC hoạt động tại Việt Nam được quản lý nhà nước thông qua báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Trường hợp MNC có công ty mẹ tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia tại trong vòng 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao. Trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài, báo cáo này được nhận qua hình thức trao đổi thông tin tự động nếu Việt Nam và nước của công ty mẹ của có ký thỏa thuận. MNC phải trực tiếp cung cấp cho cơ quan thuế trong trường hợp 2 nước không ký thỏa thuận [2].

Một trong chính sách nằm trong chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận là chính sách Thuế tối thiểu toàn cầu do Tổ chức Hợp tác và Phát

triển kinh tế (OECD) khởi xướng. Chính sách này đã được 142/142 quốc gia thành viên đồng thuận và chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2024. Mức thuế tối thiểu toàn cầu được quy định là 15%, áp dụng đối với các công ty đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 750 triệu EUR (800 triệu USD) trong ít nhất hai năm của bốn năm liên kế gần nhất. Như vậy, các MNC dần bị kiểm soát hoạt động chuyển giá, không hoàn toàn tự do trong dịch chuyển dòng tiền nội bộ để tránh thuế. Mọi quyết định tối ưu hóa dòng tiền bằng phương pháp này cần cân nhắc tới những tác động của chính sách thuế và sự trung thực trên báo cáo tài chính. Đồng thời, để có thể hợp tác lâu dài và bền vững với các quốc gia liên quan, cần tuân thủ đúng và đủ các quy định pháp lý về các giao dịch liên kết.

3. KẾT LUẬN

Các kỹ thuật tối ưu hóa dòng tiền là nội dung quan trọng trong quản trị tài chính công ty đa quốc gia. Các phương án phổ biến được sử dụng là: thanh toán vòng theo nguyên tắc bù trừ của toàn hệ thống MNC; chuyển giá quốc tế thông qua điều chỉnh giá mua bán, điều chỉnh các chi phí khác ngoài giá; thay đổi kỳ hạn thanh toán; vay nội bộ; đầu tư tiền

mặt thặng dư. Trên thực tế, khi MNC thực hiện các kỹ thuật này đều gặp những cản trở nhất định do đặc điểm công ty, hạn chế của các chính phủ. Vì vậy, để đạt được mục tiêu quản trị tài chính của mình, các MNC cần thực hiện linh hoạt các phương pháp trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp lý của các quốc gia liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Duy Minh (2010), *Quản trị tài chính công ty đa quốc gia*, Nhà xuất bản Tài chính.

2. Chính phủ (2020), Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày ngày 05 tháng 11 năm 2020 quy định về quản

lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

3. Bảo Duy (2019), “*Để né thuế, Google chuyển gần 23 tỷ USD qua Bermuda*”, truy cập ngày 15/9/2023, <https://vietnamfinance.vn/de-ne-thue-google-chuyen-gan-23-ty-usd-qua-bermuda-20180504224218203.htm>

4. Thu Hà (2020), “*Coca-Cola Việt Nam đã nộp hơn 470 tỷ đồng tiền thuế*”, truy cập ngày 15/9/2023, <https://baochinhphu.vn/coca-cola-viet-nam-da-nop-hon-470-ty-dong-tien-thue-102266856.htm>

5. Jeff Madura (2015), *International Financial Management*.